

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Điều Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã MT, huyện CT, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp ĐH, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn TH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, anh Nguyễn Văn TH và chị Lê Thị T tự nguyện sống chung từ năm 2014 và đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng xuyên cãi nhau và chị T bỏ nhà đi từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy

vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh TH yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh TH và chị T có một con chung tên Nguyễn Lê Thành T1, sinh ngày 02/6/2016 và hiện cháu đang ở chung với anh TH. Khi ly hôn, anh TH yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T1 cho đến khi trưởng thành mà không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh TH và chị T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Thị T trình bày:

Chị T thống nhất với anh TH về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, cụ thể: Chị T và anh TH sau thời gian tìm hiểu khoảng 4 tháng thì tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vào khoảng tháng 5/2018 chị T về xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước để lo cưới vợ cho con riêng và sau đó chị T đi làm ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì anh TH ghen tuông, chị T điện thoại về gặp con thì anh TH không cho mà còn nhục mạ chị. Do đó trước yêu cầu ly hôn của anh TH thì chị T đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi trưởng thành mà không yêu cầu anh TH phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn TH và chị Lê Thị T đều thống nhất anh chị chung sống từ tháng 4/2014 đến tháng 10/2016 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh TH yêu cầu giải quyết ly hôn và chị T đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh TH. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Thành T1, sinh ngày 02/6/2016, anh chị đều có yêu cầu nuôi con mà không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Lê Thành T1 chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1]. Anh Nguyễn Văn TH khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị T có nơi cư trú tại tổ 3, ấp ĐH, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Mặc dù chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn TH và chị Lê Thị T đều thống nhất: Sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện sống chung vào năm 2014 và đến ngày 13/10/2016 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Tuy anh TH và chị T không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể anh TH cho rằng mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và chị T bỏ nhà đi từ đầu năm 2018 còn chị T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn mà do chị về TA lo đám cưới con riêng nên anh TH ghen tuông xúc phạm chị nhưng anh TH và chị T đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nhận thấy sự thỏa thuận của anh TH và chị T là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn TH và chị Lê Thị T thống nhất có một con chung tên Nguyễn Lê Thành T1, sinh ngày 02/6/2016 và hiện cháu T1 đang do anh TH nuôi dưỡng. Anh TH và chị T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung mà không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Lê Thành T1 dù chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng anh TH là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cháu T1 vẫn phát triển bình thường; anh TH cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh anh có chỗ ở hợp pháp và thu nhập ổn định đủ để nuôi sống bản thân và cháu T, trong khi đó chị T đã có ba người con riêng cũng như chị không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị có đủ điều kiện nuôi con theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của anh TH có căn cứ chấp nhận. Anh TH không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh TH và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn TH và chị Lê Thị T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn TH phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 45, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của anh Nguyễn Văn TH, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1982; trú tại tổ 1, ấp 1, xã MT, huyện CT, tỉnh Bình Phước được ly hôn với chị Lê Thị T, sinh năm 1973; trú tại tổ 3, ấp ĐH, xã TA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 13/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã MT, huyện CT, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thành T1, sinh ngày 02/6/2016 cho anh Nguyễn Văn TH trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi mà chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh TH và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn TH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh TH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004953 ngày 28/9/2018.

- Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn TH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án; chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã MT, huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhum